

LÊ DUY KỲ (1766-1793) ĐÁNG THƯƠNG HAY ĐÁNG TRÁCH? (Tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

LTS. Tháng 12 năm 1924, tạp chí *Nam Phong* khởi đăng một biên khảo bằng Hán văn dài 5 kỳ nhan đề *Tang thương lệ sử* do Đinh Lệnh Uy biên soạn. Đến năm 1945, Phan Trần Chúc lại biên soạn một tác phẩm khác bằng chữ quốc ngữ nhan đề *Bánh xe khứ quốc*. Tuy chỉ dựa vào tài liệu trong nước nhưng cả hai công trình này đã biên soạn khá đầy đủ về cuộc đời và thân phận lưu vong của vua Lê Chiêu Thống. Ngót 70 năm trôi qua, tác giả Nguyễn Duy Chính lại viết về nhân vật chịu nhiều tai tiếng này trong một biên khảo mới: *Lê Duy Kỳ (1766-1793) đáng thương hay đáng trách?* Ngoài phần mở đầu và kết luận, biên khảo này gồm 6 phần: 1) Đàng Ngoài cuối thế kỷ XVIII; 2) Tây Sơn chiếm miền Bắc, vua Lê xuất奔; 3) Nhà Thanh cứu viện; 4) Trở lại Thăng Long; 5) Bang giao Thanh-Việt hậu chiến; 6) Nhân cách và tài năng. Dựa vào nhiều nguồn sử liệu khác nhau, biên khảo của tác giả Nguyễn Duy Chính cung cấp cho người đọc những thông tin đa chiều, khắc họa rõ nét cuộc đời và thân phận long đong của một ông vua bù nhìn trong tay các phe phái quyền lực, cuối cùng đã bị nhà Thanh lợi dụng để đem quân xâm lược nước ta vào năm 1788. Xem từ tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 6 (89). 2011.

PHẦN V: BANG GIAO THANH-VIỆT HẬU CHIẾN

1. Trước khi Thanh triều công nhận Tây Sơn

Trong khoảng hai tháng sau khi thua trận tại Thăng Long, Thanh triều tập trung giải quyết những vấn đề liên quan đến chiến dịch, đối ngoại chủ yếu là bảo vệ biên giới để phòng quân Tây Sơn đánh sang Trung Hoa, đối nội đặt trọng tâm vào việc tổng kết thiệt hại trong chiến dịch và cũng chưa đưa ra được một chủ trương cụ thể phải đối phó với triều đình Quang Trung như thế nào? Lý do dễ hiểu là vì tin báo về triều phải vào hạ tuần tháng Giêng mới tới tay vua Càn Long và thư trả lời cũng cần một thời gian nữa mới tới Quảng Tây. Quyết định đầu tiên của vua Thanh là điều động Phúc Khang An, khi đó đang là Tổng đốc Mân-Triết sang làm Tổng đốc Lương Quảng thay Tôn Sĩ Nghị để lấy lại quân uy và chủ trì cách thức giải quyết.

Phúc Khang An rất khôn ngoan, biết rằng vua Càn Long có ý chủ hòa nên đưa ra một tiêu chí sáu chữ “*duỡng quân uy, tôn quốc thể*” làm then chốt trong việc đàm phán để giúp vua Cao Tông có thể trút bỏ biện pháp quyết liệt vốn dĩ ông không mấy thiết tha, tuy vẫn nói cứng rằng “*quốc gia đang hồi toàn thịnh, trong ngân khố có đến 60 triệu lượng bạc, dù phải tiêu 30 triệu lượng để đánh An Nam thì cũng không ngại*”.⁽¹¹⁴⁾

Trong thời điểm còn nhiều công tác quy mô và quan trọng hơn, nhóm vua Lê và bầy tôi lưu vong đối với nhà Thanh chỉ là một chuyện cỏn con

* California, Hoa Kỳ.

không đáng lưu tâm. Họ được cung cấp nơi ăn chốn ở nhưng chưa hẳn đã vì ưu đãi mà chỉ theo chính sách chung của Thanh triều và dự phòng dùng họ như một thứ con tin để điều đình với Tây Sơn hơn là vào mục tiêu tiến quân lần thứ hai như Lê Duy Kỳ mong đợi. Những tài liệu của nhà Thanh cho thấy vua Lê và người theo ông đã bị gạt ra ngoài ngay khi chiến tranh vừa chấm dứt.

1.1. Đối với Tây Sơn

- Đàm phán sơ khởi

Về tiến trình bang giao Thanh-Việt sau chiến tranh, sử triều Nguyễn chép:

...Kịp khi Tôn Sĩ Nghị nương nhau chạy về bắc, những sắc thư mang theo rơi bỏ ở dọc đường. Vua Quang Trung Nguyễn Huệ thu được, nói với Ngô Nhậm rằng: “Ta xem sắc thư của vua Thanh, chẳng qua hấn xem mạnh yếu mà binh bên này bên kia vậy. Việc bảo tồn nhà Lê không phải do bản tâm, hấn chuyên mượn đó làm danh nghĩa mà sự thật là mưu đồ tư lợi mà thôi. Nay sau một trận bại binh hấn ắt lấy đó làm nhục hấn là không chịu thôi nghĩ. Nhưng hai nước giao binh cũng không phải là cái phúc của nhân dân. Nay chỉ có khéo léo ở lời thù tiếp ngoại giao mới có thể dứt được mối binh đao. Việc đó phải được nhanh chủ trương.”

...Vừa lúc ấy quan Tả Giang binh bị đạo Thanh (Thang) Hùng Nghiệp gửi thơ đến, đại lược nói: “Lê Duy Kỳ bỏ nước mà trốn, thiên triều quyết không đem nước An Nam cho y nữa. Hãy thừa lúc trước khi chưa vâng dụ chỉ, ủy thác người gõ cửa quan kêu xin ngô hầu có thể ngưỡng cầu ân điển.”

Vua Quang Trung Nguyễn Huệ được thơ, biết người nhà Thanh (Tàu) muốn giảng hòa thì lòng đã khinh dễ họ, bèn sai tướng Hô Hồ Hầu dâng biểu xin làm An Nam quốc vương.⁽¹¹⁵⁾

Có thể nói việc Nguyễn Huệ được phong làm An Nam quốc vương như vậy thật dễ dàng, tưởng như một trò đùa bỡn. Thực tế, trong lịch sử nước ta, việc được triều đình Trung Hoa công nhận thường trải qua nhiều thủ tục rắc rối, thử thách nhiều khê nên có khi mất hai ba năm trước khi được họ ban cho một danh hiệu và một quả ấn.

- Quan điểm phía nhà Thanh

Khi từ bỏ nhà Lê để công nhận Nguyễn Huệ, chính vua Càn Long cũng biết rằng nếu như họ cố gắng bằng mọi giá để tái lập vua Chiêu Thống thì bước đầu cũng có thể thành công nhưng việc duy trì một triều đình ở An Nam thì lại là chuyện khác. Dù không có một Nguyễn Huệ ngày hôm nay thì trong tương lai cũng sẽ lại có một hay nhiều Nguyễn Huệ nổi lên và sớm muộn nhà Lê cũng mất. Còn nếu như thừa cơ đánh chiếm nước ta làm quận huyện, thì việc duy trì một đạo quân viễn chinh thường trực và một bộ máy hành chánh cai trị cũng phức tạp không kém, hao tiền tốn của mà rồi cũng sẽ bị đánh đuổi khiến thiệt hại về tài lực, vật lực sẽ còn cao hơn gấp bội.

Ngay từ đầu, Thanh triều biết rằng trước sau gì cũng phải công nhận một người làm chủ nước Nam nên họ tính toán thế nào để có lợi nhất. Kinh nghiệm Miến Điện cho thấy nếu đối phương tỏ thái độ bất cần, ngang ngược thì việc động binh cũng chẳng đi đến đâu. Ở An Nam, nhà Thanh có lợi thế hơn vì nước ta thân phục Trung Hoa trong nhiều triều đại, nhiều thế kỷ, lại chịu ảnh hưởng sâu rộng văn hóa và học thuật của người Tàu nên vốn sẵn có tập quán nội phục vào phương bắc.

Bỏ đi những hình thức bề ngoài, đứng trước chọn lựa giữa hai đối tượng - Nguyễn Huệ và Lê Duy Kỳ - chúng ta thấy việc nhà Thanh chọn Nguyễn Huệ không phải là việc khó suy nghĩ. Điều quan trọng chính là làm sao để Nguyễn Huệ cũng đi đúng như con đường Thanh triều muốn Lê Duy Kỳ tuân thủ.

Ngay từ cuối tháng Giêng năm Kỷ Dậu, vua Càn Long đã mật dụ cho Phúc Khang An [người được bổ nhiệm làm Tổng đốc Lương Quảng thay cho Tôn Sĩ Nghị nhưng chưa tới nhiệm sở mới] trong đó có đoạn như sau:

Lúc này bọn Nguyễn Huệ tự biết rằng làm tổn thương đến quan binh là đã gây nên tội cực lớn, [hẳn là] sợ thiên triều cử đại binh tiêu trừ, ắt sẽ sai người đến cửa quan chịu tội xin hàng. Phúc Khang An và Tôn Sĩ Nghị đều là phong cương đại thần [đại thần trấn nhậm nơi biên giới], vậy phải nên nghiêm khắc. Nếu [Nguyễn Huệ] nhiều lần sai người đến gõ cửa cầu khẩn với vẻ cung thuận thì đợi tới lúc đó hãy tâu lên, trẫm sẽ tùy cơ mà hành sự.

Hướng hồ hiện nay quốc gia đang toàn thịnh, Nguyễn Huệ chỉ là một thổ mục đất An Nam, nếu đem binh hội tiểu, đánh vào sào huyệt bắt lấy thủ lĩnh thật không khó gì. Thế nhưng xứ này vốn nhiều chương lệ, nếu thu nhập bản đồ [sáp nhập vào lãnh thổ của họ] như đã làm ở Tân Cương [tức là chiếm nước ta], thì phải phân phối rất đông viên chức trấn thủ, mà tiền thuế thu được ở xứ này chẳng đủ kinh phí.

Hướng chi An Nam dân tình phản phúc, trước đây những nước thắng được họ [tức là các triều đại Hán, Minh...] lấy làm quận huyện, chẳng bao lâu cũng sinh biến cố, trong lịch sử đã có gương xe đổ rồi [nên bây giờ chẳng nên đi theo vết cũ].

Trẫm suy đi tính lại, không nên làm lớn chuyện mà nên mở cho họ một đường thoát, nếu như thành khẩn sợ tội thì không phải hao binh lực, việc xong mà mọi sự đều thành. Phúc Khang An không thể không biết ý đó của trẫm.⁽¹¹⁶⁾

Trong mấy tháng đầu tiên, Thanh đình đưa ra hai chủ trương, bề ngoài chỉ thị cho Tôn Sĩ Nghị tiếp tục cứng rắn để dò xét phản ứng của đối phương, bề trong chỉ thị cho Phúc Khang An chuẩn bị một biện pháp uy hiếp để chiếm lấy ưu thế trong thương lượng. Trong một thời gian ngắn, tại Quảng Tây có mặt cả Phúc Khang An lẫn Tôn Sĩ Nghị, thay phiên tung hứng để làm áp lực với triều đình Quang Trung. Vua Càn Long cũng ra lệnh cho các tỉnh dọc theo biên giới phía nam tăng cường canh phòng vừa để đối phó với một cuộc chiến vượt biên giới nhưng cũng bắn tiếng rằng việc họ chuẩn bị động binh là có thực.

Để xem thái độ Đại Việt, nhà Thanh làm như tức giận bác khước mọi đề nghị của nước ta bằng một thái độ trịch thượng, hống hách. Lần thứ nhất, ngày 20 tháng Giêng họ ném trả tờ biểu cầu hòa. Lần thứ hai, ngày mồng 9 tháng Hai, họ hoạnh hộc sao chưa trả tù binh, lại hăm dọa đang chuẩn bị đem quân sang lần nữa. Sau khi xem biểu văn, Thang Hùng Nghiệp đưa ra điều kiện họ chỉ chuyển lên vua Càn Long khi số tù binh được trả về. Lần thứ ba, ngày 21 tháng Hai, vua Quang Trung cho người mang biểu văn và ngày 22 tháng Hai đưa lên Nam Quan 500 tù binh, trong đó có 300 binh lính và 200 phu dịch.⁽¹¹⁷⁾ Trong suốt thời kỳ đàm phán sơ khởi này, hai sứ thần nước ta là Nguyễn Hữu Trù và Vũ Huy Phác [Tấn] đã phải chạy đi, chạy lại từ Thăng Long đến Lạng Sơn bảy lần mới đạt được kết quả.

Tuy bên ngoài như thế, một trong những tiêu điểm của trao đổi là ép vua Quang Trung bằng lòng sang tham dự lễ bát tuần khánh thọ của vua Càn Long vào năm sau. Hàng năm nhà Thanh vẫn thường tiếp đón những phái đoàn phiên thuộc và các vương công, thai cát^(*) như Mông Cổ, Tân Cương, Tây Tạng... nhưng trong kỳ đại lễ vô tiền khoáng hậu này, vua Thanh khao khát muốn có một quốc vương ngoại phiên tham dự. Trước đây, khi lập Lê Duy Kỳ lên làm An Nam quốc vương, vua Lê đã tự nguyện sang triều cận nhưng nay Lê Duy Kỳ đã mất ngôi nên quan lại nhà Thanh phải tìm đủ cách để vua Quang Trung sẽ thay thế vị trí của vua Chiêu Thống.

- Phản ứng của phía Đại Việt

Có thể nói vua Quang Trung đã chủ trương cầu hòa với nhà Thanh rất sớm, sớm hơn mọi dự liệu mà dân Bắc Hà có thể tưởng tượng được. Ngày 20 tháng Giêng năm Kỷ Dậu [14/2/1789], triều đình Tây Sơn sai người đến Nam Quan dò ý nhà Thanh về việc tình nguyện nạp cống và thông báo cho đối phương biết về tình hình những quan binh của họ bị bắt hiện đang giam giữ tại Thăng Long.⁽¹¹⁸⁾

Việc xúc tiến giảng hòa một cách gấp rút và đơn phương có nhiều nguyên nhân phức tạp. Trước hết, vua Quang Trung cần có một vị thế trong mô hình chính trị thiên triều-phiên thuộc mà người Việt đã tuân thủ hàng nghìn năm qua. Bất cứ một ông vua nào của nước ta cũng cần sự công nhận của Trung Hoa để được coi như một dòng chính thống. Đối với những vị vua sáng nghiệp, mở nước, việc cầu phong lại càng quan trọng nhất là sau khi có chiến tranh để lấy lại nước [từ chính Trung Hoa] như nhà Lê, nhà Tây Sơn. Chính vì thế, tuy là phía chiến bại, Thanh triều vẫn có lợi điểm “nước lớn” để khai thác trong việc đàm phán. Vả lại, vua Quang Trung cũng có những khó khăn phải giải quyết nên việc cầu hòa là thông lộ quan yếu nhất để hóa giải những mâu chốt phải vượt qua.

Thứ nhất, tuy đánh bại quân Thanh trong một cuộc chiến ngắn ngủi, vua Quang Trung cũng nhận ra rằng ngoài những kẻ thù đã có sẵn - kẻ cả

* Thai cát 台吉: tên tước quan của người Mông Cổ, chia ra 4 loại để phong cho con em nhà vua. Theo *Hán Việt tự điển* của Thiều Chửu. BBT.

anh ông là Nguyễn Nhạc - nay ông lại phải đối diện với một cường địch rất lớn về vật chất cũng như tinh thần. Có thể nói Nguyễn Huệ rơi vào thế tứ bề thọ địch trong khi ông không có một đồng minh nào, ngoài một vương quốc Bắc Hà tan hoang còn nhiều vấn đề thực tế phải giải quyết.

Để tìm kiếm hòa bình, Nguyễn Huệ đã kịp thời tận dụng được thành phần sĩ phu Bắc Hà, vốn có sở trường về văn mực, hiện lẫn trốn và còn đang hoang mang vì không biết số phận mình sẽ ra sao.

Ngay trong tháng Giêng năm Kỷ Dậu, Nguyễn Huệ đã tập trung, mời gọi - theo lối trọng đãi nhân tài cũng có mà ngầm cưỡng bách cũng có - rất nhiều danh sĩ. Những nhà Nho đó nếu không được Nguyễn Huệ biết tới thì tên tuổi cũng mai một như hàng trăm tiến sĩ, cử nhân khác trong lịch sử. Theo *Lịch triều tạp kỷ*, những người đầu tiên được triệu dụng là Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Lịch, Vũ Huy Tấn, Đoàn Nguyễn Tuấn, Đào Xuân Lãng...⁽¹¹⁹⁾

Chỉ nửa tháng sau khi trận đánh kết thúc, phái đoàn giảng hòa đã có mặt ở trấn Nam Quan với ba sứ thần Nguyễn Hữu Trù, Vũ Huy Phác [Tấn], Nguyễn Ninh Trực trong một thái độ hết sức mềm dẻo.⁽¹²⁰⁾ Chính vì được sử dụng đúng sở trường của họ, những danh Nho miền Bắc đã có dịp chứng tỏ khả năng “*lấy ngọc lụa thay cho gươm giáo*” và làm nổi bật niềm tự hào mà sau này chính vua Càn Long đã phải khen ngợi nước ta là “*văn hiến chi bang*”. Hiện nay, trong văn khố nhà Thanh và rải rác các sử liệu, chúng ta còn tìm thấy nhiều văn kiện đặc sắc trong khuôn mẫu ngoại giao thời Tây Sơn.

Thứ hai, Nguyễn Huệ biết rằng muốn làm nguội nội nước ở trên bếp, việc đầu tiên là phải rút bớt củi ra. Do đó, ông đã đề ra một chính sách đối xử rất nhân đạo đối với những thương binh, tù binh bị bắt. Ông lại tự ý trả những người bị bắt trước khi nhà Thanh có những yêu sách và vô hình trung, những tù binh đó lại trở thành những sứ giả hòa bình khi họ ca tụng lòng nhân đạo và thái độ rộng rãi của nước Nam, khác hẳn với lối tàn sát lương dân vô cớ của Tôn Sĩ Nghị. Tuy phía Thanh triều luôn luôn đề cao sự thần phục của nước ta là do tự nguyện nhưng trong các văn thư bán chính thức, nhiều vấn đề gai góc từ phía Đại Việt không khỏi khiến cho quan lại nhà Thanh hoảng hốt.

Vua Quang Trung cũng chấp thuận những đề nghị mang tính “rửa mặt” cho nhà Thanh, vừa nêu cao tính độ lượng, vừa xoa dịu tự ái để đánh đổi lấy những đặc quyền to lớn hơn. Hai trong số công tác đó là lập trai đàn để tế các tướng sĩ trận vong mà các bài văn tế (chữ Hán và chữ Nôm) nay còn lưu giữ được. Ông cũng cho xây một đền thờ các tướng nhà Thanh tử trận trong đó bao gồm Đề đốc Hứa Thế Hanh, hai Tổng binh Thượng Duy Thăng và Trương Triều Long.⁽¹²¹⁾

1.2. Bước ngoặt trong chính sách Thanh triều

Khi Phúc Khang An đáo nhậm chức Tổng đốc Lương Quảng thay Tôn Sĩ Nghị [giữa tháng Ba năm Kỷ Dậu], ông ta đã nắm vững chủ trương của

vua Càn Long nên tiếp tục đường lối dọa nạt của Tôn Sĩ Nghị. Ngoài ra, Phúc Khang An còn đi xa hơn trong việc kiềm chế cả phe Lê Duy Kỳ lẫn phe đối địch là vua Quang Trung. Tuy bề trong chủ hòa, bên ngoài Phúc Khang An vẫn gióng tiếng rằng sẽ điều bốn lộ binh sang đánh nước ta. Trong công tác chiến tranh tâm lý đó, vua Lê và những người chạy theo vẫn tưởng rằng họ còn một vai trò khi nhà Thanh đi bước kế tiếp.

Đọc lại một số thơ văn của những người theo vua Lê sang Tàu thời đó ta thấy họ vẫn lạc quan, tin rằng nếu Thanh triều không thương một dòng họ thần phục lâu năm thì cũng sẽ hưng binh vãn tội, rửa nhục bại binh.

Tháng Năm năm Kỷ Dậu, Phúc Khang An sai một người anh họ của Lê Quýnh là Lê [Huy] Trình bí mật về nước tìm nhóm Lê Quýnh dụ họ sang Trung Hoa nói rằng họ Phúc muốn gặp để “*bàn quốc sự*”. Trong tình hình đang mong chờ Thanh triều cứu viện lần thứ hai, Lê Quýnh cho rằng “*bàn quốc sự*” đồng nghĩa với tính toán việc quân cơ nên đã cùng 28 đồng chí phẫn khởi lên đường. Khi nhóm người này vượt biên giới sang đất Thanh, họ được cho tạm trú, sống biệt lập nhưng không có cơ hội nào để gặp Phúc Khang An như dự tính. Việc câu lưu được nhóm Lê Quýnh khiến cho lực lượng phù Lê ở trong nước tạm thời nằm im đái biến lại cũng là một uy hiếp ngầm triều đình Tây Sơn rằng một lực lượng lưu vong mưu tính phục quốc đang ở nội địa là có thực.

- Cầu phong

Những diễn tiến thuận lợi đó không những làm dịu đi tình hình căng thẳng và xóa dần hiểm họa chiến tranh mà còn đóng góp tích cực vào việc ổn định chính trị của Bắc Hà. Nhà Thanh không những công khai khẳng định việc từ bỏ ủng hộ các tông vong nhà Lê mà trong một số trường hợp còn giúp cho Nguyễn Huệ loại trừ được những nguy cơ bạo loạn mà không phải đổ máu. Việc đối xử với vua Chiêu Thống theo từng bước khác nhau tùy thuộc vào những biến chuyển trong chính sách ngoại giao nhưng vì không biết được điều đó nên người ngoài vẫn coi là một việc “đánh lừa” hay ngẫu nhiên xảy đến.

Đối với Thanh triều, vấn đề An Nam không phải chỉ là chuyện tùy tiện làm theo cảm hứng nhất thời. Điều cốt lõi là xây dựng một tương quan của chính sách thiên triều - phiên thuộc nên họ Lê hay họ Nguyễn làm chủ nước chỉ là bề mặt. Việc công nhận vua Quang Trung giúp Thanh triều không phải tái động binh trong một cuộc chiến tốn phí mà vẫn có một phen giậu ổn định.

Trong thời điểm ấy, việc quan trọng nhất không phải là những đòi hỏi có tính rửa mặt như trao trả tù binh, lập miếu thờ tướng nhà Thanh tử trận hay khấu đầu xưng thần mà làm sao ép được vua Quang Trung đi theo bước chân vua Chiêu Thống: đích thân sang Bắc Kinh dự lễ bát tuần khánh thọ năm Canh Tuất (1790). Để đạt được mục tiêu đó, vua Càn Long ra lệnh cho Phúc Khang An thi hành đúng theo chính sách “*ki mi*”, vừa cương vừa nhu, nằm trong sáu chữ “*dưỡng quân uy, tôn quốc thể*”.

Việc thương lượng đó qua lại khá lâu tuy không hẳn đã xuôi chèo mát mái như nhà Thanh miêu tả là Nguyễn Huệ vui vẻ nhận lời ngay từ đầu.⁽¹²²⁾ Theo thỏa thuận ngoại giao, hai bên đã ngầm đồng ý là phải có một phái đoàn mang tính cách dò đường trước nên Nguyễn Huệ đã sai cháu là Nguyễn Quang Hiến - trong vai trò một sứ giả đem biểu cầu phong sang kinh đô Bắc Kinh.

- Phái bộ Nguyễn Quang Hiến

Việc đưa một phái bộ sang cầu phong và nhận sắc ấn là một trường hợp đặc biệt trong lịch sử bang giao Trung Hoa-Việt Nam. Phái bộ Nguyễn Quang Hiến được tiếp đón bằng một nghi thức khác thường. Ông không phải chỉ là một sứ thần mà là một đại diện chính thức của vua Quang Trung - nói theo ngôn ngữ ngoại giao của nhà Thanh là *"tuy đại do thân - 雖代猶親"* [tuy thay mặt nhưng cũng như chính mình vậy]. Theo như lời khai, Nguyễn Quang Hiến là đích trưởng diệt [cháu lớn nhất dòng chính], con của anh cả vua Quang Trung là Nguyễn Quang Hoa đã mất sớm nên cũng không khác gì con trưởng của Nguyễn Huệ.

Nhà Thanh cũng sắp xếp nghi lễ để khi Nguyễn Quang Hiến sang Nam Quan *"thay mặt vua Quang Trung đến dâng biểu cầu hàng"* rồi sau đó sẽ *"đích thân lên kinh đô để chứng tỏ sự thành tâm quy phục"*. Chính việc này cũng khiến cho vua Thanh tự hào là không phải như các triều đại trước đáng khinh bỉ vì *"đưa người vàng thay mặt"* [đại thân kim nhân] mà là quy phục một cách thành tâm. Theo *Khâm định An Nam kỷ lược*:

Đến giờ Dần ngày hôm đó [19 tháng Tư năm Kỷ Dậu], bọn thần ra lệnh cho tướng sĩ ở cửa quan bày thành đội ngũ, cấm cờ xí, lại cung thiết hương án ở Chiêu Đức Đài, chuẩn bị hành lễ. Khi đó Nguyễn Quang Hiến dẫn tùy tùng vài trăm người đã chờ sẵn ở quan ngoại. Bọn thần Phúc Khang An ra lệnh cho Thang Hùng Nghiệp truyền lệnh cho Nguyễn Quang Hiến đem theo 6 người đi quan, 1 người thông sự và 60 tùy tùng tiến quan. Những người còn lại đều phải chờ ở ngoài quan.

Đến giờ Thìn, Thang Hùng Nghiệp đưa Nguyễn Quang Hiến tiến vào, đi quan bưng tờ biểu đi trước. Khi đến Chiêu Đức Đài, Nguyễn Quang Hiến dẫn các đi quan hướng về phương bắc hành tam quy cửu khấu lễ. Bọn thần ở đằng sau Chiêu Đức Đài tiếp nhận biểu văn, bọn Nguyễn Quang Hiến vào trong đình hành nhất quy tam khấu lễ, rồi khom lưng đứng sang một bên...

Nguyễn Quang Hiến nghe thế quỳ mọp xuống, nói rằng tôi là đích trưởng diệt, Nguyễn Huệ nuôi dạy như con. Cha tôi là Nguyễn Quang Hoa [阮光華] mất sớm, chú thứ hai là Quang Nhạc [光岳], hiện ở Quảng Nam, chú thứ ba là Quang Bình [光平] tức Nguyễn Huệ, chú thứ tư là Quang Thái [光泰] cũng sống ở Quảng Nam, trên núi Tây Sơn.

Chú tôi Quang Bình vốn có liên hệ hôn nhân với họ Lê chứ thực không có phận vua tôi. Chỉ vì Lê Duy Kỳ vô đạo đến nỗi làm nhọc đến thiên binh. Chú tôi gặp lúc rủi ro, gặp chuyện như thế đành phải kháng cự quan binh,

chuyện rành rành có nói mấy cũng không xong nên từ tháng Giêng năm nay ở Lê thành, ăn ngủ không yên, tác lòng không thể nào chỉ tâu lên mà biện bạch được...

Khi ra đi, chú tôi bảo tôi thay mặt bẩm lên, dặn đi dặn lại với tôi rằng. Người nước nhỏ chúng ta ai ai cũng biết kính trời, mà đại hoàng đế tức là trời vậy. Nếu ai đắc tội với trời thì họa sẽ đến thân, lây đến cả nước. Khi người gặp đốc phủ hãy lập tức xin được tiến kinh chiêm cận thiên nhan đại hoàng đế. Những vàng bạc phương vật đem tiến mang theo không phải là cống phẩm mà chỉ để tiêu biểu mà thôi.

Nếu như lần này tấm lòng thành thực hối tội được đại hoàng đế chấp thuận cho đầu hàng thì ơn chẳng khác gì tái tạo, sẽ kính cẩn giữ lệ chúc cống, được dự vào cuối bảng phiên phong. Đợi đến khi nào trong nước mọi việc đã tạm yên sẽ hối hã lên kinh khuyết, rập đầu trước đại hoàng đế xin tha cho cái tội vô cùng, ban cho cái phúc vô cùng để đời đời con cháu mãi mãi được dự vào vương hội thì thật không gì vinh hạnh bằng.⁽¹²³⁾

Sau khi đem biểu sang, Phúc Khang An liền cho dịch trạm hỏa tốc đưa lên kinh để vua Càn Long chính thức chấp nhận cầu phong của Nguyễn Huệ đồng thời cho phép Nguyễn Quang Hiến lên kinh đô nhận sắc và ấn đem về.

1.3. Đối với nhà Lê

- Thu nhận những người chạy qua

Chỉ sau khi việc bang giao với nước ta được định hình, Thanh triều mới bắt đầu đề cập đến những người nhà Lê chạy được sang Trung Hoa. Trước đó họ chỉ được cung cấp chỗ ăn ở nhưng không có những chi tiết cụ thể - hay đúng hơn - chính sách đối với họ còn bỏ ngỏ. Nói chung hầu như trong những tháng đầu, những ai chạy sang Trung Hoa đều được tạm thu nhận, sau đó mới phân loại và xử trí tùy theo thành phần, tùy theo trường hợp. Binh lính và phu phen nhà Thanh dĩ nhiên được ưu tiên nhưng ngoài ra cũng có cả dân chúng, xưởng dân [người Thanh trốn sang làm nghề khai mỏ ở nước ta] và một số thổ hào. Những người chạy theo vua Lê hay từng giúp đỡ cho quân Thanh sợ bị trả thù cũng đều được cho vào để tránh sự truy sát của Tây Sơn.

Một số đông trong thành phần này về sau thấy sống ở Trung Hoa không thoải mái, nhất là những người bị đưa đi khá xa nơi những vùng hoang vu, lạnh lẽo đều xin trở về nước khi nhà Thanh thỏa hiệp với vua Quang Trung cho phép họ trở về mà không bị bắt tội. Việc “vượt biên” sang Trung Hoa còn kéo dài đến tận đời vua Cảnh Thịnh tuy rằng càng về sau càng thưa thớt dần và mỗi người lại có những lý do riêng.

Theo tổng kết sơ khởi, nhóm nhà Lê đầu tiên chạy được sang Trung Hoa vào khoảng hơn 20 người⁽¹²⁴⁾ [nhưng chưa có mẹ và con vua Chiêu Thống].

Cuối tháng Giêng, số người sang được Quảng Tây bao gồm:

- + Mẹ và con vua Chiêu Thống (Nguyễn Thị Ngọc Tố và Lê Duy Thuyên).
- + Hoàng Ích Hiểu, phiên mục Cao Bằng, tước Dịch quận công.

+ Nguyễn Quốc Đống, người xã Tỳ Bà, huyện Lang Tài [anh của vương phi Nguyễn Thị Kim].

+ Phạm Như Tùng, người Thư Trì, Đề lĩnh.

+ Lê Hân, người xã Nộn Liễu, huyện Nam Đường.

+ Phạm Đình Thiện, người xã Bác Trạch, huyện Chân Định.

+ Lê Văn Trương, người xã Nghĩa Đồng, huyện Nam Đường.

+ Lê Quý Thích, người xã Đồng Bằng, huyện Yên Định.⁽¹²⁵⁾

Đến tháng Ba, báo cáo nhà Thanh ghi nhận thêm những người có tên sau đây:

Phan Khải Đức, Nguyễn Đình Bái, Hoàng Đình Cầu, Nguyễn Đình Liễn, Nguyễn Hiền.

Đến tháng Tư, Phúc Khang An lại tâu lên có thêm những người sau đây:

Lê Duy Án (con út vua Hiến Tông, chú của Lê Duy Kỳ) tước Trung quân công, Lê Duy Trợ (thân tộc nhà Lê), Lê Duy Doanh (thân tộc nhà Lê), Trần Đắc Bồi, Nguyễn Đình Hoa, Đặng Kim Huân, Nguyễn Đình Dung, Vũ Xuân Bình, Phan Khải Tích, Phan Mạnh Hiền...

Theo báo cáo của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh thì số người qua tỵ nạn được tạm trú ở Quế Lâm là 376 người.⁽¹²⁶⁾

- *Bố trí sinh sống*

Những người sang được Trung Hoa không được ở gần nhau mà chia ra nhiều địa phương mỗi nơi một ít. Tuy nhiên, những người có họ hàng, thân thiết thì được ở gần nhau. Một số người đầu tiên theo vua Lê lên Bắc Kinh nhưng về sau cùng nhau đồng mưu xin được can thiệp để Nguyễn Huệ nhường cho một mảnh đất ở biên giới làm chỗ dung thân nên bị Thanh triều trừng phạt, vua Lê bị tước hết chức vụ, lương bổng, bọn Hoàng Ích Hiếu bị đày đi xa.

Riêng nhóm Lê Quýnh vì không chịu cắt tóc thay áo nên bị giam trong ngục của Bộ Hình, đến khi vua Gia Khánh chính thức cầm quyền mới được thả ra.

- *Thế phát cải phục*

Trong thời gian chờ đợi đó, nhà Thanh công khai cho nhóm nhà Lê biết họ không còn vai trò gì nữa. Nếu họ sống ở Trung Hoa thì phải áp dụng quy tắc “*làm dân thiên triều thì phải theo luật thiên triều*” nghĩa là cắt tóc thay áo như người Thanh. Việc áp đặt triệt để và gấp rút đó đã khiến cho vua tôi Chiêu Thống rất uất ức, nhất là lại được đưa ra “trình diện” phái đoàn Tây Sơn khi họ đi ngang qua Quế Lâm.

Trước đây, chi tiết về việc hai bên gặp nhau hầu như không ai nói đến, có lẽ những người theo vua Lê khi trở về cũng không muốn đề cập làm gì cho khỏi làm mất phẩm giá một ông vua vong quốc, nên câu chuyện người Thanh đánh lừa vua Lê và đám vong thần cắt tóc, đổi áo được thay vào cho qua.

Theo tài liệu của nhà Thanh, việc công nhận Tây Sơn không giữ bí mật và họ cũng chẳng cần giấu nhóm nhà Lê. Có điều lúc đầu có lẽ việc ép buộc chưa gắt gao lắm cho đến khi vua Càn Long ra lệnh cho Phúc Khang An đưa phái đoàn Nguyễn Quang Hiển đến gặp Lê Duy Kỳ để xác định họ đã thành dân nhà Thanh thì không người nào còn có thể cưỡng lại nữa. Những người nhà Lê chỉ bị bắt buộc thay đổi y phục từ tháng Năm năm Kỷ Dậu, tính ra 4 tháng đầu tiên họ chưa được coi như dân thiên triều, phù hợp với tiến trình bang giao và khi nhà Tây Sơn được công nhận là triều đại chính thống thì mọi việc ngã ngũ, không còn hồ nghi gì nữa.

Riêng trường hợp Lê Quýnh, nhóm người này sang Trung Hoa không phải vì lý do “tỵ nạn” mà do Phúc Khang An triệu sang nên họ không bằng lòng nhập cư mà xin về nước. Đòi hỏi này nếu được chấp thuận sẽ trở thành một chướng ngại cho bang giao Thanh-Tây Sơn, dễ gây ngộ nhận là Thanh triều ám trợ việc nổi dậy và vua Quang Trung sẽ không chịu sang dự lễ bát tuần khánh thọ. Chính vì thế, sau những lần thúc ép, Phúc Khang An đã tâu với vua Thanh đày bọn Lê Quýnh sang Y Lê nhưng không thành công.

- *Cắt tóc đổi áo là gì?*

Khi người Mãn Châu chiếm được Trung nguyên, họ tiến hành một chính sách cải biến văn hóa [cultural assimilation] một cách triệt để với chủ đích là trấn áp người Hán và tiêu diệt những ai chống lại họ. Henry McAleavy đã viết như sau:

Việc đầu tiên mà người Mãn Châu làm [trong việc đồng hóa] là thay đổi diện mạo quốc gia bằng cách bắt buộc tất cả đàn ông phải cạo bỏ phần tóc ở phía trước và tết tóc thành đuôi sam. Y phục chính thức không còn theo kiểu Trung Hoa nữa, vốn lụng thụng như áo kimono của người Nhật và vạt áo gập ở đằng trước thành kiểu áo dài Tartar [tức người Mông Cổ] có cổ cao, gài khuy bên hông và mũ chòm [skullcap].

Trong một hai năm đầu vừa thống trị, nhất là tại trung điểm của văn hóa truyền thống Trung Hoa, lưu vực sông Dương Tử, việc chống đối chính sách này rất mãnh liệt và hàng ngàn người ở mọi thành phần thà chết hơn là phải chấp nhận biểu trưng phục tòng này. Một nam nhân có thể tránh bằng cách tham gia vào hàng tăng lữ, vào chùa tu cạo đầu hoàn toàn không để đuôi sam hay thành một đạo sĩ, tết tóc thành một búi ở trên đỉnh đầu kiểu Tàu.⁽¹²⁷⁾

Thế nhưng cũng lạ đời, chỉ vài chục năm sau người ta lại coi cái đuôi sam như một biểu tượng của văn minh Trung Hoa và đến cuối thế kỷ XIX, khi có những phong trào cắt tóc ngắn, chuyển sang Âu phục thì cũng không ít người chống đối. Một số các bang hội khởi thủy dưới mục tiêu phản Thanh phục Minh thì sau này lại chạy theo triều đình trong những công tác bài Tây phương.

Ngày Tân Dậu mồng 5 tháng Năm (29/5/1789), vua Càn Long giáng chỉ dụ cho Phúc Khang An như sau:

Lê Duy Kỳ vì không có khả năng nên mất nước, bỏ ấn chạy trốn. Nay khoan hồng cho tội thất thủ phiên phong an tháp ở tỉnh thành Quế Lâm, chúc cấp để cho sinh sống như mọi người dân thường.

Có nghe rằng nhiều kẻ còn giữ tóc theo tục cũ, y phục dùng theo y quan nước họ, khác với nhân dân nội địa, như thế không hợp với thể chế.

Vậy truyền dụ cho các đốc phủ lập tức ra lệnh cho Lê Duy Kỳ cùng tất cả các tùy tùng đều phải cắt tóc [theo tục Mãn Thanh], đổi sang phục sức thiên triều. Trong tương lai khi Nguyễn Quang Hiển đi qua Quế Lâm gặp mặt Lê Duy Kỳ, thấy họ đã cạo đầu, đổi cách ăn mặc, sẽ thấy rằng họ không thể về nước được nữa.

Cũng ra lệnh cho Nguyễn Quang Hiển sai người về nước, báo tin cho Nguyễn Huệ để cho y hết nghi kỵ, sợ hãi.⁽¹²⁸⁾

Ngày 11 tháng Năm nhuận (3/7/1789), Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh gọi nhóm vua Lê tất cả 54 người đến phủ đường truyền lệnh phải đổi sang y phục Trung Hoa.

Ở đây chúng tôi xin mở ngoặc để nhìn lại sách vở nước ta viết về đời sống những người nhà Lê chạy sang Trung Hoa tưởng như lúc nào họ cũng kề cận bên vua quan nhà Thanh sẵn sàng bàn thảo, trao đổi ý kiến. Hãy xem một đoạn “*dật sử*” của người Việt:

Tháng 5 [năm Kỷ Dậu], Phúc Long An [đúng ra là Phúc Khang An] nhà Thanh trở về Quế Lâm, bãi hết binh mã các tỉnh, mở yến tiệc, ca nhạc linh đình. Chiêu Thống ngạc nhiên hỏi, Long An nói: “Mùa hạ nóng nực, đi đánh phương nam không lợi, đợi đến mùa thu mát mẻ mới điều động quân đi”. Long An lại mời vua Chiêu Thống yến tiệc say sưa, thông thả nói rằng: “Thời kỳ ra quân không còn xa nữa, vương nên đích thân dẫn các liêu thuộc đi trước dẫn đường. Nhưng lối trang phục của An Nam vốn bị Tây Sơn coi khinh. Ngày trước Tôn Tổng đốc bị bại trận, cái hại chính là chỗ ấy. Nếu cạo đầu tết tóc, thay đổi quần áo như Trung Quốc, khiến quân giặc trông thấy không thể phân biệt được chỉ thấy màu quần áo của thiên triều thì hồn bay phách lạc, như vậy công việc lớn mới hoàn thành được. Đợi khi đã khôi phục đất nước, sẽ lại theo phong tục nước mình, việc quân phải dùng những kế quỷ quyệt, vương sao chẳng nghĩ tới. Vua tin là thật, đáp rằng: “Để mất nước, mất nhà nhờ được thiên triều cứu viện thì dù bắt cả nước ăn mặc theo lối phương bắc cũng tuân mệnh. Việc đó có hề gì”. Do đấy vua tôi cạo đầu tết tóc thay đổi cách ăn mặc, hăm hở mong trở về nam. Long An mừng vì đạt được mưu kế, biếu tặng tiền bạc rất hậu, tiếp đãi tử tế và mật tâu với [vua] Thanh rằng: “Vua Lê tự nguyện yên tâm ở đất Trung Quốc, không có ý cầu viện nữa nên đã cạo đầu tết tóc, thay đổi cách ăn mặc”.⁽¹²⁹⁾

Miêu tả trên hoàn toàn sai lạc nhưng trước đây vì không có các thông tin khác nên vẫn thường được coi như thực tế lịch sử và cho rằng việc vua Chiêu Thống thay đổi y phục là vì bị đánh lừa một cách dễ dãi. Việc này cũng mâu thuẫn với sự cương quyết không từ bỏ y phục bản quốc của nhóm Lê Quýnh nhưng không ai đặt thành vấn đề.

Thực tế, họ đều được an táp ở những nơi tương đối hẻo lánh, có thể thỉnh thoảng gặp nhau, vẫn thơ xướng họa cho khuây khỏa nhưng hoàn toàn biệt lập sống tách rời khỏi sinh hoạt chính trị của Trung Hoa. Những điều ở trên tác giả chỉ dựa trên suy đoán, nghe ngóng và tưởng tượng, không phải là sự thực.

1.4. Nguyễn Quang Hiến gặp vua Chiêu Thống

Ngày 18 tháng đố (10/7/1789) khi Thang Hùng Nghiệp đưa phái bộ Nguyễn Quang Hiến đến tỉnh thành, Phúc Khang An tâu lên như sau:

Đến ngày 18, bọn Tả Giang đạo Thang Hùng Nghiệp hộ tống Nguyễn Quang Hiến đến tỉnh. Bọn thần ra lệnh cho họ đến quán xá để nghỉ tạm, một mặt truyền gọi Lê Duy Kỳ cùng những cựu thần có tên tuổi như bọn Hoàng Ích Hiểu vài ba người, đến công quán của thần Phúc Khang An chờ sẵn, sau đó ra lệnh cho Thang Hùng Nghiệp đưa bọn Nguyễn Quang Hiến đến gặp. Bọn họ vọng về cung khuyết hành lễ tạ ân tam quỵ cửu khấu xong, lại quay sang thần hành lễ nhất quỵ tam khấu.

Thần ra lệnh cho họ ngồi một bên rồi cho họ biết rằng chú của người Nguyễn Quang Bình trước đây đã tiến biểu văn, mong được thánh chúa trông xuống xét cho việc chú người và họ Lê vốn không có phận quân thần, khi đại binh tiến thảo, vốn không dám có bụng kháng cự.

Nay đã được hoàng thượng ân chuẩn cho đầu thành, lại thương mến ban cho sắc thư, thưởng cho vòng trân châu. Cái ơn trời cao đất dày kia, chú của người Quang Bình có nằm mơ cũng không dám nghĩ đến. Còn Lê Duy Kỳ hiện nay đã được thu lưu ở nội địa, đại hoàng đế đã ra lệnh cho họ thể phát cải phục, xếp vào hạng dân thường, không thể nào còn trở về An Nam được nữa nên đặc biệt ra lệnh cho các người được gặp nhau.

Nguyễn Quang Hiến nghe thần nói như thế bèn rời chỗ ngồi khấu đầu, vẻ mặt vui sướng nói rằng chú tôi là Quang Bình vốn là kẻ áo vải đất Tây Sơn, chưa từng giao thông với Trung Quốc, nhân vì việc tranh chấp với họ Lê mà phải nhọc đến đại binh để đến nỗi còn lưu lại vết tích kháng cự nên trong lòng áy náy, ngày đêm không yên. Chú tôi đã hiểu dụ mọi người trong nước, phàm gặp quan binh lạc đường rơi lại phía sau đều phải cấp cho họ quần áo giày dép lộ phí cơm ăn, hộ tống tiến quan. Tháng Giêng năm nay ở bờ sông nơi các vị đại nhân trận vong đã lập đàn cúng tế, quả là lòng thành hối tội ủy thiên từ gan ruột.⁽¹³⁰⁾ Nay được đại hoàng đế khoan ân vượt mức, thật còn hơn trời bể. Chú tôi Quang Bình khi nhận được sắc thư và đồ quý, ắt rất là vui sướng hân hoan gởi tạ biểu ngay.

Bọn thần nghĩ Nguyễn Huệ lúc này mới vừa lập quốc, nếu như không được phong tước của thiên triều thì không thể nào là hùng trưởng được, thành thử sẽ phải gấp gáp cầu phong, ân cần bức thiết xuất tự chí thành.

Bọn thần sau đó lại tuân chỉ gọi Lê Duy Kỳ, ra lệnh cho gặp Nguyễn Quang Hiến. Y nói rằng tôi nay đã là dân thiên triều rồi, không còn điều gì phải nói với y nữa, còn bọn cựu thần Hoàng Ích Hiểu tuy có vẻ cảm hận

nhưng vì đông người đàn áp nên cũng không dám tỏ thái độ gì. Còn bọn Nguyễn Quang Hiển vừa thấy Lê Duy Kỳ thì vẻ mặt hân hoan, dường như bao nhiêu nghi ngại đều nhẹ nhõm.⁽¹³¹⁾

1.5. Tiếp đón Nguyễn Quang Hiển

Việc phái bộ Nguyễn Quang Hiển gặp Lê Duy Kỳ không ngoài mục tiêu để phái đoàn báo lại về hiện trạng của vua tôi nhà Lê ở Trung Hoa, khiến vua Quang Trung biết chắc rằng nhà Thanh đã hoàn toàn chấm dứt việc ủng hộ cựu triều mà vui vẻ sang chúc thọ vua Cao Tông.

Hơn nữa, tuy trên danh nghĩa Nguyễn Quang Hiển chỉ là người trung gian mang thư nhưng nhà Thanh đã tiếp đãi như một “phó vương” với nhiều ưu đãi.⁽¹³²⁾ Theo *Khâm định An Nam kỷ lược* quyển XXIV thì:

...Bọn Nguyễn Quang Hiển đi thuyền được đón trên đường đi xin được yết kiến, thân liên truyền cho vào gặp, hỏi thăm các người lần này tiến kinh, chiêm ngưỡng thiên nhan, được rất nhiều ân điển của đại hoàng đế, trong dạ có vui thích không?

Họ nói rằng chúng tôi vào tháng 7 đến Nhiệt Hà liền được vào quỳ gặp hoàng đế, trong lòng lúc đầu quả là sợ lắm. Đến khi đại hoàng đế hỏi xuống thật là trù mến, dần dần định tâm. Trong hai tuần mấy lần được gần gũi ân quang, đôi phen ban thưởng.

Đến tháng 8 nhằm lúc vạn thọ thánh誕 của đại hoàng đế nên đứng vào hàng cuối của các vương công thái tử [tức là một dạng vương tước hạng cuối cùng, trên các đại thần nhà Thanh] cùng được tứ yến, thưởng khán hý kịch, lại được thấy đại hoàng đế cười tếu nã, lễ Phật, và ra lệnh cho đại thần dẫn chúng tôi đi chiêm ngưỡng các nơi đền đài miếu mạo, thật là trang nghiêm tráng lệ, khó mà hình dung.

Chúng tôi lại được ân thưởng thịt nai tươi do chính tay hoàng đế dùng súng điều thương săn được, là món chưa từng nếm, chưa từng thấy bao giờ. Nhân dịp đó, đại hoàng đế lại ban cho quốc vương đồ quý, chúng tôi cũng mỗi người được ân thưởng, tự hỏi có phúc chùng nào mới được vinh dự như vậy.

Sau tiết Trung thu chúng tôi quỳ tiến đại hoàng đế khải loan [về lại kinh thành] tiến tiêu⁽¹³³⁾ được nhà vua dừng lại hỏi han phủ dụ, lại ra lệnh khi về nước gửi lời thăm quốc vương.

Sau đó chúng tôi gói ghém hành trang để về kinh sư, được xem cung khuyết nguy nga, hoàng đô tráng lệ rồi lãnh sắc ấn ở điện Thái Hòa, quả là chí hân chí vinh, nằm mơ cũng không nghĩ đến.

Khi chúng tôi ở Nhiệt Hà được các ngự tiền đại nhân ban thưởng cho nhiều món đồ quý lại được dự nhiều buổi lễ. Còn đường đi từ Quảng Tây đến kinh sư thì nơi nào cũng được dự tiệc ăn uống đủ thấy ân lễ của bồi thần thiên triều thật là chan hòa, thấm nhuần tận xương tủy, không biết nói sao cho hết. Sự hoan hỷ cảm kích của họ thật không lời nào có thể hình dung. Bọn thần nói rằng người chỉ là cháu của quốc vương, phen này nhập

cận thiên nhan đã được đại hoàng đế gia ân như vậy. Sang năm chú người đích thân tiến kinh, ban ân còn ưu hậu gấp bội...⁽¹³⁴⁾

1.6. Câu lưu Lê Quýnh

Không chỉ hậu đãi các sứ bộ Tây Sơn, nhà Thanh còn tích cực yểm trợ triều đình Quang Trung tái lập an ninh, loại trừ những thành phần chưa hàng phục. Cùng với việc quản thúc và giám sát triều đình lưu vong của vua Lê ở Trung Hoa, họ cũng muốn vô hiệu hóa cả những thành phần “*cận vương*” còn ở trong nước để dọn sạch những chướng ngại cho một “*tiểu bang tân tạo*”. Khi vua Lê sang Tàu, Lê Quýnh đang ở Đại Mão chữa bệnh không theo kịp nên ở lại chiêu dụ hào kiệt mưu việc khôi phục, nhân danh vua Lê và vương phi ủy thác.

Tháng Năm năm Kỷ Dậu, Phúc Khang An sai Lê Trình [anh họ Lê Quýnh] về nước mời Lê Quýnh sang Trung Hoa “*bàn quốc sự*” nhưng khi đó ông đang bệnh chưa khỏi nên đến tháng Bảy mới lên Nam Quan.

Tháng Tám năm Kỷ Dậu, Lê Quýnh cùng bọn Đoàn Vượng cả thảy 29 người theo ngã Ai Diêm, châu Ninh Minh để vào nội địa, tuy không nói ra nhưng họ rất lạc quan. Việc đi chung một nhóm gần 30 người cho thấy Lê Quýnh có ý đưa cả bộ tham mưu của mình để biểu dương uy thế, mong rằng thành phần này sẽ đóng vai trò mạt tân trong lần động binh thứ hai sang đánh Tây Sơn.

Lúc đầu cả bọn Lê Quýnh bị giữ tại Ninh Minh, một khu vực gần biên giới, nửa tạm trú, nửa giam lỏng. Ngày 15 tháng Tám, bọn Lê Quýnh nghe được vua Lê đang ở Quế Lâm và có lẽ khi đó đã cảm thấy có điều không được như dự kiến.

Tháng Chín năm đó, Tả Giang đạo Tống Văn Hình đến yêu cầu cả bọn cắt tóc đổi y phục, tạm thời sinh sống ở Trung Hoa. Lê Quýnh biện bạch là họ qua đây không phải xin ở lại mà chỉ để đợi lệnh của Phúc Khang An. Đến khi Phúc Khang An cho bọn Lê Quýnh gặp, họ biết rằng không còn trông mong vào nhà Thanh được nữa nên xin về nước và nhất định không chịu đổi sang y phục Trung Hoa. Câu nói nổi tiếng còn truyền lại của ông là:

“Đầu tôi có thể chặt nhưng tóc không thể cắt, da tôi có thể lột nhưng áo không thể đổi”.

Sau nhiều lần bị dọa nạt và hạch hỏi, Lê Quýnh và đồng bọn vẫn khẳng khái đòi về tính chuyện khôi phục nên Phúc Khang An tâu lên vua Càn Long xin đày họ đi Tân Cương.⁽¹³⁵⁾ Tuy nhiên, vua Càn Long nhận thấy có điều không minh bạch trong tấu thư của Phúc Khang An nên đã hạ chỉ đưa nhóm Lê Quýnh lên kinh đô. Chính nhờ vậy, nhóm Lê Quýnh không bị phát vãng đi xa và tuy còn trong cảnh giam cầm nhưng cũng có dịp ở gần vua Lê và những người khác.

Theo dụ của vua Thanh ngày Bính Tuất mùng 6 tháng Ba năm Canh Tuất [19/4/1790] thì vua Càn Long cho giải bọn Lê Quýnh đến hành tại,

truyền cho quân cơ đại thần tra hỏi, nếu họ chịu cắt tóc thay áo sẽ được đưa lên Yên Kinh sống chung với nhóm nhà Lê [khi ấy đang trên đường đi lên kinh đô] cho thỏa nguyện. Thế nhưng bọn Lê Quýnh khẳng khái nói rằng họ tính chuyện phục quốc chứ không phải sang đây sống nhờ, chỉ mong được về nước có chết cũng cam.⁽¹³⁶⁾ Vua Càn Long thấy họ trung nghĩa, không nỡ giao lại cho Nguyễn Quang Bình [tức vua Quang Trung] nên sai giam ở Bộ Hình, mãi hơn 10 năm sau, đến khi có những biến chuyển ở Trung Hoa cũng như ở An Nam thì mới được thả. Việc này Lê Quýnh cũng có thuật trong *Bắc hành tòng ký* đúng như ghi chép trong *Khâm định An Nam kỷ lược*.⁽¹³⁷⁾

(Còn tiếp)

N D C

CHÚ THÍCH

(114) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XV, tr. 19.

(115) Nguyên văn *Liệt truyện*, quyển XXX như sau:

...及穀狼狽北走，所帶敕書遺棄于道。惠得之語吳王曰：我看清帝敕書不過視強弱為左右耳。存黎之舉非出本心，特假此為名而寔圖自利而已。今一敗之後必以為恥斷不干休，但兩國交兵亦非生民之福。今惟有善於辭令方能弭得兵端。此事須卿主之。

...適左江兵備道湯雄業移書略言黎維祁棄國而逃，天朝斷不復以安南界之可趁此未奉諭旨之前委人叩關籲求庶可仰邀恩典。惠得書知清人欲講和，心易之乃使其將嚙虎侯遞表求為安南國王。

...Cặp Nghị lang báỉ bắc tẩu, sở đái sắc thư di khí vu đạo. Huệ đặc chi ngũ Ngô Nhâm viết: Ngã khán Thanh đế sắc thư bất quá thị cường nhược vi tả hữu nhĩ. Tôn Lê chi cử phi xuất bản tâm, đặc giả thủ vi danh nhi thực đồ tự lợi nhi dĩ. Kim nhất bại chi hậu tất dĩ vi sỉ, đoạn bất can hữu, dẫn lương quốc giao binh diệc phi sinh dân chi phúc. Kim duy hữu thiện ư từ lệnh phương năng nhĩ đặc binh đoan. Thủ sự tu khanh chủ chi.

...Thích Tả Giang binh bị đạo Thang Hùng Nghiệp di thư lược ngôn: “Lê Duy Kỳ khí quốc nhi đào, thiên triều đoán bất phục dĩ An Nam tý chi khả sấn thủ vị phụng dụ chỉ chi tiền ủy nhân khẩu quan dụ cầu thứ khả ngưỡng yêu ân điển.” Huệ đặc thư tri Thanh nhân dục giảng hòa, tâm dị chi, nãi sử kỳ tướng Hồ Hồ Hầu đệ biểu cầu chi An Nam quốc vương. *Liệt truyện*, Nhà Tây Sơn, Sđd, tr. 145-7.

(116) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIV, tr. 1-2, dụ ngày 27 tháng Giêng năm Kỷ Dậu.

(117) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XVI, tr. 13.

(118) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIV, tr. 11.

(119) *Lịch triều tạp kỷ* (1995), tr. 591.

(120) Nếu có mặt ở Nam Quan vào hạ tuần tháng Giêng, việc chuẩn bị về đường lối ngoại giao chắc phải được xúc tiến rất sớm, trước hay ngay sau trận đánh ở Thăng Long.

(121) Việc này có thực vì chính sứ thần sang phong vương cho vua Quang Trung là Thành Lâm đã đến đây chủ tế trước khi về nước, có cả Đại tư mã Ngô Văn Sở và một số quan viên tham dự.

(122) Xem thêm bản dịch *Đại Việt quốc thư* của Nguyễn Duy Chính.

(123) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIX.

(124) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIII.

(125) *Lịch triều tạp kỷ* (1995), tr. 589.

(126) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXV, tr. 6.

(127) *The Modern History of China* (New York: Frederick A. Praeger, Inc., 1967), tr. 23.

(128) *Khâm định An Nam kỷ lược*, q. XX, tr. 1.

(129) *Lê quý dật sử*, (1987), tr. 91-2.

(130) Hiện nay, trong các tài liệu của Việt Nam chúng tôi còn tìm được hai bản văn tế tướng sĩ trận vong, một bản chữ Hán nhan đề “Phụng soạn tôn tế bắc lai trận vong chư tướng văn” [奉撰尊祭北來陣亡諸將文] do Vũ Huy Tấn soạn. Xem nguyên tác trong *Hoa Nguyên tùy bộ*

tập [華原隨步集], *Việt Nam Hán văn yên hành văn hiến tập thành*, tập VI (2010), tr. 337-9. Và một bản chữ Nôm nhan đề “Thiên triều văn” do Nguyễn Thị Lâm (Viện Nghiên cứu Hán Nôm) sưu tầm và phiên dịch từ sách *Cung văn tạp lục*; “Một bài văn tế tướng sĩ nhà Thanh tử trận”, *Thông báo Hán Nôm học* năm 2005 (Hà Nội: KHXH, 2006), tr. 373-8.

- (131) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXI, tr. 13-4.
- (132) Theo một chỉ dụ của vua Càn Long thì phái đoàn Nguyễn Quang Hiển được cung ứng gấp đôi phái đoàn sứ thần bình thường. Nguyễn Quang Hiển được giải thích như người thay mặt cho Nguyễn Quang Bình sang nhận sắc ấn An Nam quốc vương. *Khâm định An Nam kỷ lược*, XXIII, tr. 22-3.
- (133) 進哨: 進入獵場. 清吳振械《養吉齋叢錄》卷十四: “曩時, 歲行秋獮, 中秋後一日始, 由山莊啟蹕進哨.” 清吳振械《養吉齋叢錄》卷十六: “進哨行圍, 大駕親禦弓矢, 殪猛獸.”
Tiến vào vùng săn bắn, là thời gian nhà vua đi săn [sau tiết Trung thu một ngày].
- (134) Tấu thư của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh ngày Ất Mão, mồng 4 tháng Chạp năm Kỷ Dậu. *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXIX, tr. 9-12 [bản dịch Nguyễn Duy Chính].”
- (135) Theo luật nhà Thanh, việc phát vãng đi Tân Cương chỉ đứng sau tử hình và thường là có liên quan đến chính trị (political offense). Tân Cương ở cực tây Trung Hoa cách Bắc Kinh hơn 3.000 dặm, ngăn cách bởi sa mạc Gobi và người bị đày thường không có ngày về. Xin xem Joanna Waley-Cohen, *Exile in Mid-Qing China: Banishment to Xinjiang 1758-1820* (New Haven & London: Yale University Press, 1991).
- (136) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXVII, tr. 16.
- (137) Lê Quỳnh. *Bắc hành tòng ký* trong *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập II (1998), tr. 889.

TÓM TẮT

Lê Chiêu Thống là vị vua cuối cùng của triều Lê, tuy chỉ tại vị trong thời gian rất ngắn và phải sớm lìa đời khi tuổi thanh xuân nhưng trong con mắt của người đời sau ông là một vị vua hèn nhát, mang nhiều tội lỗi đáng nguyên rủa, trong đó có tội danh ô nhục nhất: bán nước. Căn cứ vào nhiều nguồn sử liệu khác nhau, biên khảo này trình bày khá chi tiết về cuộc đời và thân phận long đong của vua Chiêu Thống. Việc tìm lại chân diện mục của vua Lê trở nên khó khăn hơn khi ông là nạn nhân của ba thế lực nổi bật thời đó: Thanh triều là thế lực lúc đầu ủng hộ, về sau lại ruồng bỏ ông; Tây Sơn là kẻ thù trong những giai đoạn khó khăn nhất cố tình đuổi tận giết tuyệt; và triều Nguyễn là đao phủ sau cùng chặt mất những mối liên hệ với tiền triều mà họ lo ngại sẽ ảnh hưởng đến triều đại mới.

Vua Lê Chiêu Thống nếu chỉ xét trong một giai đoạn ngắn như sử sách thường nhấn mạnh - từ lúc vong thân nhà Lê chạy sang Trung Hoa nương nhờ cho đến khi quân Thanh kéo sang xâm lược nước ta để rồi bị đánh cho tan tác khiến cho vua tôi lại lếch thếch chạy sang Trung Hoa nương nhờ đến cuối đời - là một mẫu người nếu không đáng trách thì cũng chẳng có gì đáng khen. Thế nhưng khi một số chi tiết khá tin khác được bạch hóa, chúng ta mới thấy rằng sự thật chưa hẳn đã hoàn toàn như những gì chúng ta từng biết.

ABSTRACT

LÊ DUY KỶ (1766-1793) - BEING PITIED OR CONDEMNED?

Lê Chiêu Thống was the last king of the Lê Dynasty. Though he only reigned over Vietnam in a short time and died young, he was considered a coward king with a lot of cursed offences, especially the most ignoble crime of betraying his country.

Based on various historical sources of data, the research presents some details about the unlucky life and fate of King Lê Chiêu Thống. It is hard to see through him when he was the victim of three prominent forces at that time: The Qing Dynasty, who supported him at first, then abandoned him; the Tây Sơn, his enemy in the most difficult period, who pursued him closely; and the Nguyễn Dynasty, the last executioner, who wanted to cut all relations with the former dynasty.

If considering King Lê Chiêu Thống during his short time of fleeing to China, then the defeat of Qing invaders that he sought reinforcements, and his last escape to China until his death, he wasn't praiseworthy at all. However, when some credible information is publicised, we will see that the reality is not completely true as what we've known.